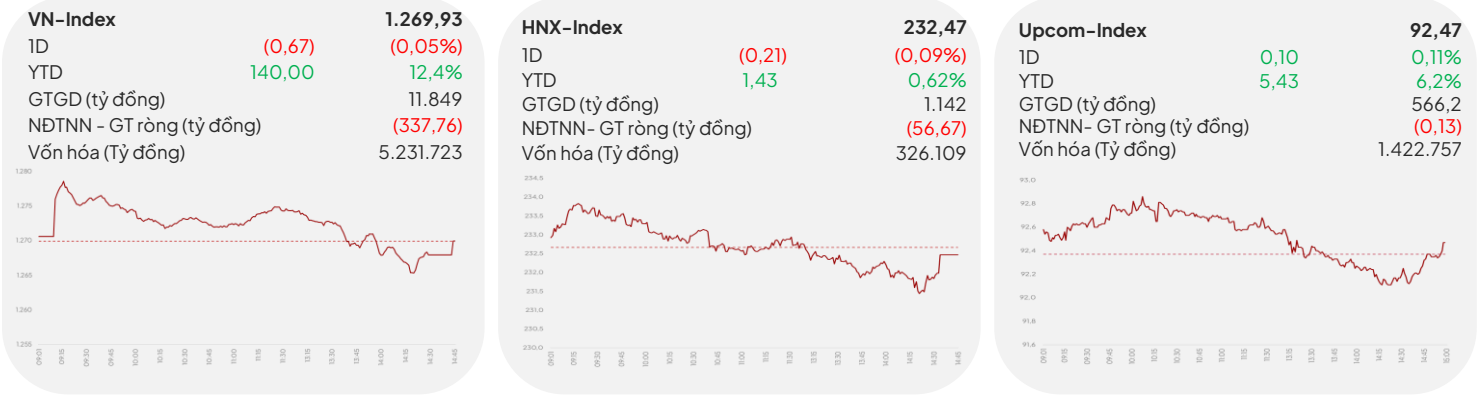


ĐÀ GIẢM THU HẸP



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,67 điểm (-0,05%) về mức 1.269,93 điểm; HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,09%) về mức 232,47 điểm; Upcom tăng 0,10 điểm (+0,11%) lên mức 92,47 điểm.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 338 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VPB, HDB, SHS,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường nỗ lực ngược dòng vào cuối phiên nhưng vẫn chưa thành công trong bối cảnh dòng tiền thận trọng. Lực cầu vẫn duy trì hỗ trợ quanh ngưỡng 1.270 điểm.

Về kỹ thuật, VN-Index đã có phiên kiểm nghiệm thành công ngưỡng MA50 ngày, tuy nhiên xu hướng tăng ngắn hạn vẫn bị ảnh hưởng do vẫn nằm dưới đường MA20 ngày.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include STB, TCB, MWG, EIB, FRT.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include VPB, HDB, SHS, VCG, OCB.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

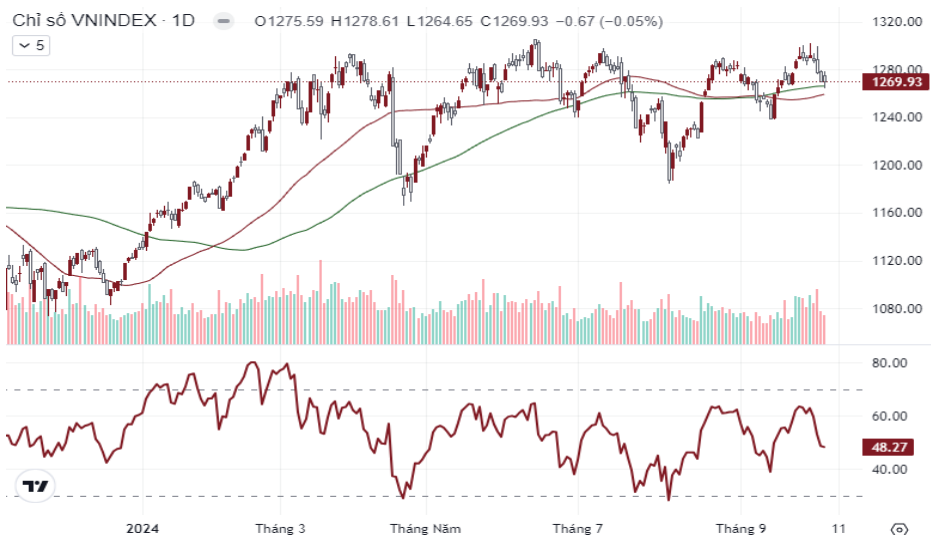


Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Rows include Xu hướng ngày/tuần/tháng, RSI 14, MFI, and various moving averages.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

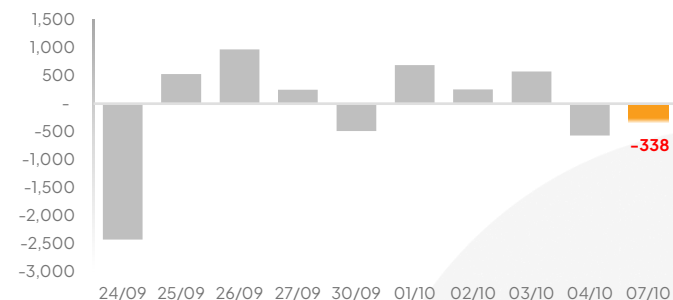
VN-Index giảm 0,67 điểm (-0,05%) về mức 1.269,93 điểm; HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,09%) về mức 232,47 điểm; Upcom tăng 0,01 điểm (+0,11%) lên mức 92,47 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 542,59 triệu cổ phiếu, tương đương 11.849 tỷ VND, giảm 11,06% so với phiên hôm trước và giảm 34,72% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VNM (-2,04%); HDB (-1,65%); SSB (-2,29) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

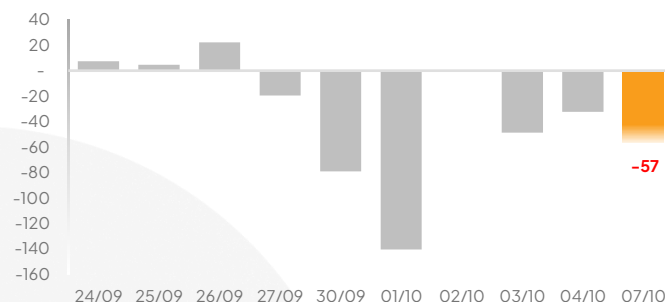
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

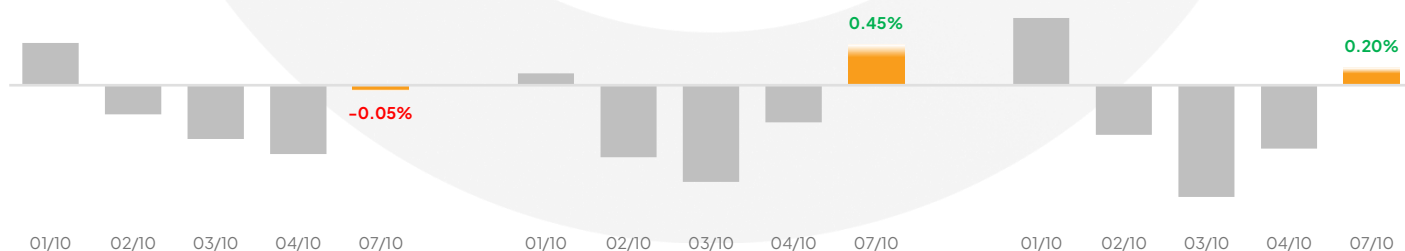


Khối ngoại bán ròng 338 tỷ đồng trong phiên hôm nay, lực bán ròng có lúc đạt đỉnh điểm vượt 471 tỷ đồng. Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VPB, HDB, SHS, VCG, OCB,... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu STB, theo sau là các cổ phiếu TCB, MWG, EIB, FRT, ...

Chỉ số VN-Index khởi đầu tuần mới với một phiên đầy biến động, kết phiên giảm nhẹ dưới tham chiếu 0,67 điểm. Sau một tuần giao dịch với thanh khoản ổn định, phiên giao dịch hôm nay ghi nhận mức thanh khoản suy giảm rõ rệt trong phiên sáng dù tại thời điểm này thị trường tăng điểm với độ rộng thị trường mở rộng. Thanh khoản tăng trong phiên chiều dưới áp lực bán tăng mạnh và có lúc giảm 5,75 điểm. Tuy vậy, lực cầu vào nhóm cổ phiếu Ngành Dịch vụ tài chính đã hỗ trợ thị trường về lại mức 1.269,93 điểm kết phiên. Nhìn chung, các nhóm ngành chủ chốt không có dấu hiệu suy yếu, khi hầu hết vẫn đóng cửa cao hơn mức thấp nhất trong phiên. **Về kỹ thuật,** VN-Index đã có phiên kiểm nghiệm thành công ngưỡng MA50 ngày, tuy nhiên xu hướng tăng ngắn hạn vẫn bị ảnh hưởng do vẫn nằm dưới đường MA20 ngày. Kỳ vọng vùng hỗ trợ 1.265 - 1.270 tiếp tục nâng đỡ thị trường trong phiên tiếp theo. Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ tiếp tục thu hẹp đà giảm và tạo vùng cân bằng trong các phiên tới. Nhà đầu tư hạn chế gia tăng tỷ trọng, chưa vội bắt đáy ngay khi hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn ở đường MA20 ngày đã mất, đồng thời kiên nhẫn tìm điểm mua cho những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024.

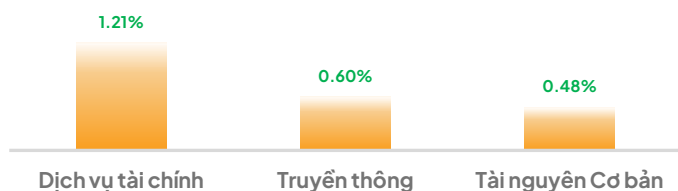
Một phiên giảm điểm nhẹ của nhóm Blue Chip.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



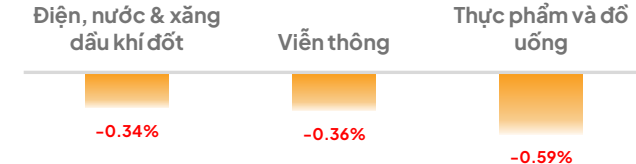
Ngành Dịch vụ tài chính tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Thực phẩm và đồ uống suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Dịch vụ tài chính bứt phá trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu VCI (+0,19 điểm) nhưng không ghi nhận được tác động tích cực lớn lên chỉ số VN-Index dù khối lượng giao dịch khá lớn, chiếm gần 20% tổng KLGD cả phiên. Ngành Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt bởi cổ phiếu HPG (+0,31 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Thực phẩm và đồ uống là ngành có ít tác động tích cực lên chỉ số VN-Index, chịu áp lực bởi cổ phiếu VNM (-0,71 điểm), tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index, và MSN (-0,29 điểm). Theo sau là Ngành Viễn thông và Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt, tuy lọt top tác động ít tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số. Trong phiên hôm nay, Ngành Ngân hàng không ghi nhận nhiều thay đổi (0,01%) nhưng có cổ phiếu STB (+0,32 điểm) là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

CPI 9 tháng tăng 3,88%, lạm phát cơ bản tăng 2,69%.

Theo số liệu được Tổng cục Thống kê công bố tại buổi họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024 diễn ra vào sáng 6/10, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,29% so với tháng trước. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho biết: Tháng 9/2024, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 2 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

Cụ thể, 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ trong tháng 9 có chỉ số giá tăng gồm: Nhóm giáo dục tăng 2,09%, trong đó giá dịch vụ giáo dục tăng 2,33%. Nguyên nhân được Tổng cục Thống kê nhận định, do một số địa phương điều chỉnh học phí áp dụng cho năm học 2024-2025 ở một số trường dân lập, tư thục các cấp và các trường đào tạo nghề, cao đẳng, đại học và sau đại học để đảm bảo thu chi thường xuyên.

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,14% do chi phí nhân công và nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng đồ dùng trong gia đình tăng khi mưa lũ ngập lụt tại nhiều địa phương. Nhóm bưu chính, viễn thông tăng 0,09%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05% do thời tiết mưa bão, giao mùa nên nhu cầu tiêu dùng các loại thuốc về giảm đau, hạ sốt, đường hô hấp, vitamin và khoáng chất của người dân tăng. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,03% do nguyên liệu sản xuất đồ uống và chi phí nhân công tăng.

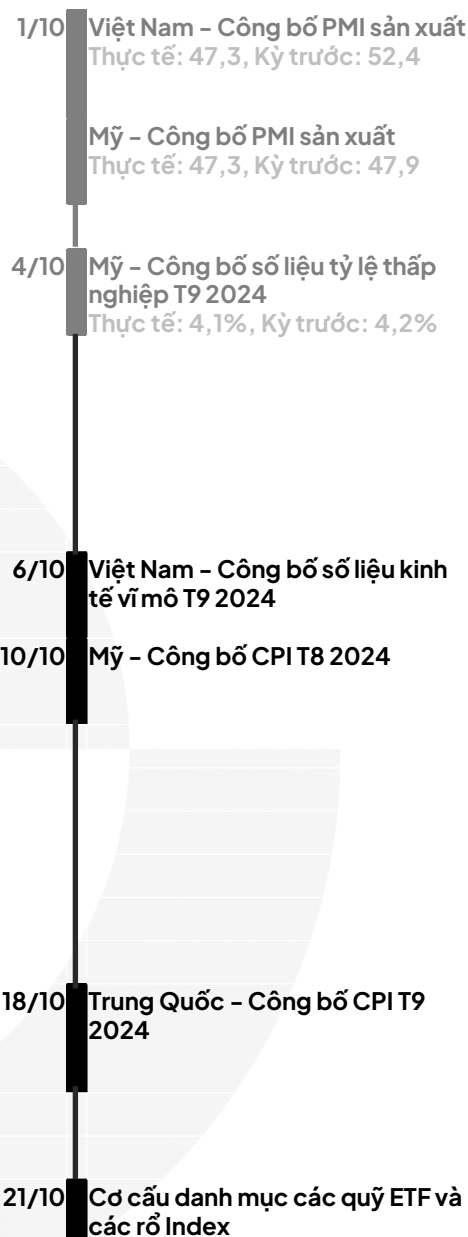
Tháng 9/2024 cũng ghi nhận 2 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, bao gồm: Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,24% do nhu cầu du lịch không còn cao như những tháng cao điểm, nên các công ty du lịch thực hiện các chương trình khuyến mãi hấp dẫn để kích cầu. Cùng với đó, nhóm giao thông giảm 2,77% góp phần giảm CPI chung 0,27 điểm phần trăm, chủ yếu do: Giá dầu diezen giảm 8,41%; giá xăng trong nước giảm 6,86% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng; giá vận tải hành khách bằng đường hàng không giảm 14,66%.

CPI bình quân quý III/2024 tăng 3,48% so với quý III/2023. Mặc dù 9 tháng năm 2024, lạm phát mới đạt 3,88%, dư địa lạm phát vẫn còn nhiều nhưng theo bà Nguyễn Thu Oanh, nếu không có sự kiểm soát tốt trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm soát lạm phát những tháng cuối năm 2024 và cả năm 2025.

Thông tin Doanh nghiệp

FRT: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM công bố danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (margin) quý IV. Theo đó, cổ phiếu FRT của Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT đã ra khỏi danh sách này. Trước đó, cổ phiếu FRT bị cắt margin do lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 là số âm. Việc được ra khỏi danh sách không được giao dịch ký quỹ sẽ tạo điều kiện cho các công ty chứng khoán cấp margin, tăng sức mua cho cổ phiếu FRT trên thị trường. Trong nửa đầu năm, FPT Retail ghi nhận doanh thu tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Động lực đến từ chuỗi nhà thuốc Long Châu khi đóng góp 11.521 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ năm trước. Chuỗi FPT Shop tiếp tục giảm 15% xuống 6.923 tỷ đồng. Nhờ đó, công ty bảo lãi ròng 65,5 tỷ đồng, cải thiện nhiều so với con số lỗ 224 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

PNJ: CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận mới đây đã công bố thông tin liên quan đến thanh tra liên ngành của Chính phủ đối với các doanh nghiệp kinh doanh vàng trên toàn quốc. Theo đó, PNJ bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng với số tiền là 1,34 tỷ đồng. Lý do xử phạt là PNJ ban hành quy định nội bộ, các thực hành phân loại khách hàng theo rủi ro, báo cáo giao dịch giá trị lớn và kiểm toán nội bộ chưa đủ chặt chẽ và đáp ứng đầy đủ các quy trình của pháp luật về phòng chống rửa tiền. Về tình hình hoạt động, tại diễn biến mới nhất, PNJ đã chính thức tăng vốn điều lệ từ 3.347 tỷ đồng lên gần 3.381 tỷ đồng thông qua (ESOP). Về tình hình kinh doanh, kết thúc 8 tháng đầu năm 2024, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 26.866 tỷ đồng, tăng 27,2% svck. Công ty báo lợi nhuận sau thuế đạt 1.281 tỷ đồng, tăng 2,8% svck.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	DBC	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	DCM	Theo dõi	37,9-38,8			41.700	36.300			
3	HSG	Theo dõi	20,5-21			24.100	19.700			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,8%
2	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,8%
3	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,7%
4	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,3%
5	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-2,3%
6	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-1,4%
7	VHM	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-4,0%
8	GAS	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			0,4%
9	PAN	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			2,0%
10	PVD	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			2,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
36	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
37	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
38	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
39	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
40	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.